

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ XĂNG DẦU PETROLIMEX**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2008**

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 17

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ XĂNG DẦU PETROLIMEX**

Số 9, ngõ 84, Phố Ngọc Khánh, Quận Ba Đình

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

---

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc của Công ty đã điều hành Công ty trong suốt giai đoạn hoạt động và cho đến ngày lập Báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Lê Tuấn Hiền	Chủ tịch
Ông Võ Quốc Tuấn	Uỷ Viên
Ông Vũ Đức Lợi	Uỷ Viên
Ông Đỗ Đức Hợp	Uỷ Viên
Ông Nguyễn Quốc Phòng	Uỷ Viên

**Ban Giám đốc**

Ông Võ Quốc Tuấn	Giám đốc
Ông Vũ Đức Lợi	Phó Giám đốc

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính (ACAGroup) - *Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Kreston International*.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

---

**Võ Quốc Tuấn**

**Giám đốc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2009

## BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

**Kính gửi:** **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 cùng với các Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và Lưu chuyển tiền tệ của Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex (gọi tắt là “Công ty”) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Các Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên**

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 01, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính từ trang 03 đến trang 17. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

### **Cơ sở của ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### **Hạn chế trong xử lý kế toán**

Trong năm 2008, Công ty có cung cấp thiết bị, vật tư xăng dầu và vận chuyển cho các đơn vị trực thuộc là Xí nghiệp Cơ khí và Điện tử xây dựng và Chi nhánh miền Nam đã được ghi nhận như là doanh thu của Công ty và giá vốn tương ứng của các đơn vị trực thuộc. Khi lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008, Công ty chưa thực hiện bù trừ khoản doanh thu và giá vốn nội bộ này. Do đó, doanh thu và giá vốn trên Báo cáo tài chính của Công ty vượt lên cùng một khoản với giá trị là 13.026.992.607 đồng.

### **Ý kiến**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những điều chỉnh được cho là cần thiết nhằm thỏa mãn các vấn đề hạn chế trong xử lý kế toán đã được trình bày ở trên, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

---

**TS. Trần Văn Dũng**

**Tổng Giám đốc**

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 283/KTV

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH (ACAGroup)**

*Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Kreston International*

*Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2009*

---

**Chu Quang Tùng**

**Kiểm toán viên**

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1022/KTV

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

**MẪU B 01-DN**

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2008</b>	<b>31/12/2007</b>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>75.416.000.321</b>	<b>49.812.340.498</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>1.150.492.270</b>	<b>3.060.127.520</b>
1. Tiền	111	5	1.150.492.270	3.060.127.520
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>43.225.953.484</b>	<b>18.387.297.435</b>
1. Phải thu khách hàng	131		39.420.833.541	9.104.712.613
2. Trả trước cho người bán	132		2.586.349.345	6.562.620.102
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		38.287.303	-
5. Phải thu khác	135		1.183.409.107	2.722.890.532
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(2.925.812)	(2.925.812)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>6</b>	<b>28.435.918.052</b>	<b>27.195.287.770</b>
1. Hàng tồn kho	141		28.757.345.052	27.545.287.770
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(321.427.000)	(350.000.000)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.603.636.515</b>	<b>1.169.627.773</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		171.967.638	228.747.891
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		79.615.458	391.642.421
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	7	2.352.053.419	549.237.461
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>27.540.543.576</b>	<b>27.146.259.082</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.842.877.699</b>	<b>2.820.348.712</b>
4. Phải thu dài hạn khác	218		2.842.877.699	2.820.348.712
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>17.760.801.315</b>	<b>19.311.137.242</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	13.652.383.992	13.515.507.479
- Nguyên giá	222		22.475.281.021	20.589.467.891
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.822.897.029)	(7.073.960.412)
3. Tài sản cố định vô hình	227	9	2.162.008.690	2.200.444.690
- Nguyên giá	228		2.550.292.259	2.550.292.259
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(388.283.569)	(349.847.569)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	1.946.408.633	3.595.185.073
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>11</b>	<b>6.049.947.519</b>	<b>4.481.398.324</b>
- Nguyên giá	241		6.725.512.842	4.869.353.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(675.565.323)	(387.954.676)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>V. Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>886.917.043</b>	<b>533.374.804</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		886.917.043	533.374.804
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>102.956.543.897</b>	<b>76.958.599.580</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

**MẪU B 01-DN**  
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2008	31/12/2007
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>71.711.511.915</b>	<b>44.001.957.132</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>71.394.629.421</b>	<b>43.660.508.042</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	12	32.804.963.266	33.489.584.399
2. Phải trả người bán	312		32.339.356.513	4.770.433.784
3. Người mua trả tiền trước	313		2.818.638.832	2.206.832.013
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	484.424.435	462.454.828
5. Phải trả công nhân viên	315		693.763.865	577.152.996
6. Chi phí phải trả	316		244.445.288	1.694.667.566
7. Phải trả nội bộ	317		-	324.822.825
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	14	2.009.037.222	134.559.631
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>316.882.494</b>	<b>341.449.090</b>
3. Phải trả dài hạn khác	333		311.814.799	298.983.445
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		5.067.695	42.465.645
<b>B. NGUỒN VỐN (400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>31.245.031.982</b>	<b>32.956.642.448</b>
<b>I. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>15</b>	<b>31.076.736.133</b>	<b>32.860.834.951</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		24.246.000.000	24.246.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.879.060.000	2.879.060.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		2.310.514.441	2.036.833.444
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		69.485.559	243.166.556
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		475.252.599	375.252.599
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		1.096.423.534	3.080.522.352
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>168.295.849</b>	<b>95.807.497</b>
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		168.295.849	95.807.497
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)</b>	<b>440</b>		<b>102.956.543.897</b>	<b>76.958.599.580</b>

**Võ Quốc Tuấn**  
**Giám đốc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2009

**Đỗ Đức Hợp**  
**Kế toán trưởng**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**MẪU B 02-DN**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2008	Năm 2007
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>16</b>	<b>283.938.839.311</b>	<b>236.110.485.584</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>		<b>283.938.839.311</b>	<b>236.110.485.584</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	17	265.106.205.626	220.568.862.488
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>18.832.633.685</b>	<b>15.541.623.096</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	18	57.243.877	458.851.832
7. Chi phí tài chính	22	19	4.772.771.988	2.906.481.902
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.616.465.889	2.883.781.902
8. Chi phí bán hàng	24		11.970.549.585	8.904.872.768
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		-	-
<b>10. Lợi nhuận thuần (lỗ) từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}</b>	<b>30</b>		<b>2.146.555.989</b>	<b>4.189.120.258</b>
11. Thu nhập khác	31		91.645.812	659.205.659
12. Chi phí khác	32		287.278.696	569.822.650
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>	<b>20</b>	<b>(195.632.884)</b>	<b>89.383.009</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>1.950.923.105</b>	<b>4.278.503.267</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	21	494.319.571	1.197.980.915
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>1.456.603.534</b>	<b>3.080.522.352</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>22</b>	<b>6.008</b>	<b>13.453</b>

**Võ Quốc Tuấn**

**Giám đốc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2009

**Đỗ Đức Hợp**

**Kế toán trưởng**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008*  
*(Theo phương pháp trực tiếp)*

**MẪU B 03-DN**  
Đơn vị tính: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2007</b>
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		236.237.384.359	219.363.600.295
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(155.607.472.584)	(114.391.875.152)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(5.341.770.190)	(4.997.378.229)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(4.767.011.336)	(2.632.854.785)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(838.215.354)	(898.572.749)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		31.998.552.482	35.432.292.693
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(96.498.064.523)	(151.764.861.147)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>5.183.402.854</b>	<b>(19.889.649.074)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.663.551.971)	(2.440.650.535)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(3.663.551.971)</b>	<b>(2.440.650.535)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	5.263.060.000
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn được nhận	33		82.882.260.718	109.625.171.354
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(83.566.881.851)	(93.183.665.250)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.744.865.000)	(911.344.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(3.429.486.133)</b>	<b>20.793.222.104</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(1.909.635.250)</b>	<b>(1.537.077.505)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>3.060.127.520</b>	<b>4.597.205.025</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>1.150.492.270</b>	<b>3.060.127.520</b>

**Võ Quốc Tuấn**  
Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2009

**Đỗ Đức Hợp**  
Kế toán trưởng



**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ XĂNG DẦU PETROLIMEX**

Số 9, ngõ 84, Phố Ngọc Khánh, Quận Ba Đình

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<b>31/12/2008</b>	<b>31/12/2007</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Tiền mặt	59.874.357	800.998.100
Tiền gửi ngân hàng	1.090.617.913	2.259.129.420
<b>Cộng</b>	<b>1.150.492.270</b>	<b>3.060.127.520</b>

**2. HÀNG TỒN KHO**

	<b>31/12/2008</b>	<b>31/12/2007</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Nguyên liệu, vật liệu	19.991.880.226	17.429.543.597
Công cụ, dụng cụ	119.826.185	126.916.711
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.318.446.511	2.038.950.062
Thành phẩm	856.717.641	1.405.748.495
Hàng hoá	4.414.892.742	6.154.489.177
Hàng gửi bán	55.581.747	389.639.728
<b>Cộng</b>	<b>28.757.345.052</b>	<b>27.545.287.770</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(321.427.000)	(350.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>28.435.918.052</b>	<b>27.195.287.770</b>

**3. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC**

	<b>31/12/2008</b>	<b>31/12/2007</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Tạm ứng	2.097.057.173	549.237.461
Cầm cố, ký quỹ ký cược ngắn hạn	254.996.246	-
<b>Cộng</b>	<b>2.352.053.419</b>	<b>549.237.461</b>

**4. TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc (VND)</b>	<b>Máy móc, thiết bị (VND)</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn (VND)</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý (VND)</b>	<b>TSCĐ hữu hình khác (VND)</b>	<b>Tổng cộng (VND)</b>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
<b>Số dư tại ngày 31/12/2007</b>	<b>12.386.622.578</b>	<b>2.748.822.365</b>	<b>4.438.205.728</b>	<b>306.689.512</b>	<b>709.127.708</b>	<b>20.589.467.891</b>
Tăng trong năm	1.921.319.570	63.650.000	-	-	19.420.676	2.004.390.246
Mua trong năm	190.109.048	26.000.000	-	-	-	216.109.048
Đầu tư XD/CB hoàn thành	-	-	-	-	19.420.676	19.420.676
Tăng khác	1.731.210.522	37.650.000	-	-	-	1.768.860.522
Giảm trong năm	93.500.308	25.076.808	-	-	-	118.577.116
Thanh lý, nhượng bán	93.500.308	25.076.808	-	-	-	118.577.116
<b>Số dư tại ngày 31/12/2008</b>	<b>14.214.441.840</b>	<b>2.787.395.557</b>	<b>4.438.205.728</b>	<b>306.689.512</b>	<b>728.548.384</b>	<b>22.475.281.021</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ XĂNG DẦU PETROLIMEX**

Số 9, ngõ 84, Phố Ngọc Khánh, Quận Ba Đình

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**8. TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH (tiếp theo)**

	Nhà cửa, vật kiến trúc (VND)	Máy móc, thiết bị (VND)	Phương tiện vận tải, truyền dẫn (VND)	Thiết bị, dụng cụ quản lý (VND)	TSCĐ hữu hình khác (VND)	Tổng cộng (VND)
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
Số dư tại ngày 31/12/2007	3.810.912.017	1.298.664.982	1.233.015.051	229.260.923	502.107.439	7.073.960.412
Tăng trong năm	800.166.092	323.255.085	691.047.352	37.065.920	13.687.154	1.865.221.603
Khấu hao trong năm	800.166.092	323.255.085	691.047.352	37.065.920	13.687.154	1.865.221.603
Giảm trong năm	91.208.178	25.076.808	-	-	-	116.284.986
Thanh lý, nhượng bán	91.208.178	25.076.808	-	-	-	116.284.986
Số dư tại ngày 31/12/2008	<u>4.519.869.931</u>	<u>1.596.843.259</u>	<u>1.924.062.403</u>	<u>266.326.843</u>	<u>515.794.593</u>	<u>8.822.897.029</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
Số dư tại ngày 31/12/2007	<u>8.575.710.561</u>	<u>1.450.157.383</u>	<u>3.205.190.677</u>	<u>77.428.589</u>	<u>207.020.269</u>	<u>13.515.507.479</u>
Số dư tại ngày 31/12/2008	<u>9.694.571.909</u>	<u>1.190.552.298</u>	<u>2.514.143.325</u>	<u>40.362.669</u>	<u>212.753.791</u>	<u>13.652.383.992</u>

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng số tiền 925.568.043 đồng.

**5. TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất (VND)	TSCĐ vô hình khác (VND)	Tổng cộng (VND)
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư tại ngày 31/12/2007	1.883.143.000	667.149.259	2.550.292.259
Số dư tại ngày 31/12/2008	<u>1.883.143.000</u>	<u>667.149.259</u>	<u>2.550.292.259</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư tại ngày 31/12/2007	-	349.847.569	349.847.569
- Khấu hao trong năm	-	38.436.000	38.436.000
Số dư tại ngày 31/12/2008	<u>-</u>	<u>388.283.569</u>	<u>388.283.569</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Số dư tại ngày 31/12/2007	<u>1.883.143.000</u>	<u>317.301.690</u>	<u>2.200.444.690</u>
Số dư tại ngày 31/12/2008	<u>1.883.143.000</u>	<u>278.865.690</u>	<u>2.162.008.690</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ XĂNG DẦU PETROLIMEX**

Số 9, ngõ 84, Phố Ngọc Khánh, Quận Ba Đình

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***6. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG**

	<b>31/12/2008</b>	<b>31/12/2007</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Xe Sitec (Trường Hải)	-	419.528.528
Cửa hàng xăng dầu Thanh Liệt	501.961.720	94.960.476
Cải tại nhà 7 tầng (thiết kế bổ xung)	11.054.545	47.391.818
Đường ống công nghệ CH Yên Viên	-	19.420.676
Cột bơm PECO (2 chiếc)	25.033.451	25.033.451
Nhà VP 5 tầng	10.780.845	1.280.888.505
Dây cáp điện khu SĐ	-	164.211.548
Thủ tục đất Sài Đồng	128.537.488	100.287.491
Chi nhánh PECO Hồ Chí Minh	342.262.433	1.443.462.580
Phí tư vấn xây dựng cửa hàng xăng dầu NK, YV	8.250.000	-
Đất ao Vĩnh Ngọc	493.465.863	-
Xe Sitec - Trường Hải (1 chiếc)	425.062.288	-
<b>Cộng</b>	<b>1.946.408.633</b>	<b>3.595.185.073</b>

**7. TĂNG GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

	<b>Tại 31/12/2007</b>	<b>Tăng</b>	<b>Giảm</b>	<b>Tại 31/12/2008</b>
	<b>(VND)</b>	<b>trong năm</b>	<b>trong năm</b>	<b>(VND)</b>
		<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>	
<b>NGUYÊN GIÁ</b>	<b>4.869.353.000</b>	<b>1.856.159.842</b>	<b>-</b>	<b>6.725.512.842</b>
Nhà	4.443.079.000	1.856.159.842		6.299.238.842
Cơ sở hạ tầng	426.274.000			426.274.000
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>	<b>387.954.676</b>	<b>287.610.647</b>	<b>-</b>	<b>675.565.323</b>
Nhà	281.391.843	214.252.812		495.644.655
Cơ sở hạ tầng	106.562.833	73.357.835		179.920.668
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>	<b>4.481.398.324</b>	<b>1.568.549.195</b>	<b>-</b>	<b>6.049.947.519</b>
Nhà	4.161.687.157	1.641.907.030		5.803.594.187
Cơ sở hạ tầng	319.711.167	(73.357.835)		246.353.332

**8. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN**

	<b>31/12/2008</b>	<b>31/12/2007</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Ngân hàng NN và PTNT Láng Hạ (*)	27.868.375.985	15.541.662.199
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex	1.500.000.000	15.500.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	1.785.252.481	675.536.600
Cán bộ công nhân viên trong Công ty	1.651.334.800	1.772.385.600
<b>Cộng</b>	<b>32.804.963.266</b>	<b>33.489.584.399</b>

(\*)Hợp đồng hạn mức tín dụng và mở L/C số 1400LAV2008 ngày 22/06/2008 với hạn mức tín dụng là 30.000.000.000 VND. Và Phụ lục hợp đồng hạn mức tín dụng và mở L/C số 1400-LAV-200800672 ngày 14/11/2008 điều chỉnh tăng hạn mức tín dụng từ 30.000.000.000 VND lên 50.000.000.000 VND.

**9. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ XĂNG DẦU PETROLIMEX**

Số 9, ngõ 84, Phố Ngọc Khánh, Quận Ba Đình

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

	<b>31/12/2008</b>	<b>31/12/2007</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Thuế giá trị gia tăng	365.861.851	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	118.559.045	462.454.828
Thuế thu nhập cá nhân	3.539	-
<b>Cộng</b>	<b>484.424.435</b>	<b>462.454.828</b>

**10. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP KHÁC**

	<b>31/12/2008</b>	<b>31/12/2007</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Kinh phí công đoàn	37.163.628	26.311.882
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.971.873.594	108.247.749
<b>Cộng</b>	<b>2.009.037.222</b>	<b>134.559.631</b>

**11. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VND)	Thặng dư vốn cổ phần (VND)	Vốn khác của chủ sở hữu (VND)	Quỹ đầu tư phát triển (VND)	Quỹ dự phòng tài chính (VND)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (VND)	Cộng (VND)
Số dư tại ngày 31/12/2006	20.205.000.000	1.657.000.000	1.771.755.551	358.244.449	275.252.599	2.363.262.847	26.630.515.446
<b>Tăng trong năm</b>	<b>4.041.000.000</b>	<b>1.222.060.000</b>	<b>851.577.593</b>	<b>150.000.000</b>	<b>100.000.000</b>	<b>4.470.116.332</b>	<b>10.834.753.925</b>
- Tăng vốn	4.041.000.000	1.222.060.000	-	-	-	-	5.263.060.000
- Lãi	-	-	-	150.000.000	100.000.000	4.470.116.332	4.720.116.332
- Tăng khác	-	-	851.577.593	-	-	-	851.577.593
<b>Giảm trong năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>586.499.700</b>	<b>265.077.893</b>	<b>-</b>	<b>3.752.856.827</b>	<b>4.604.434.420</b>
- Giảm khác	-	-	586.499.700	265.077.893	-	3.752.856.827	4.604.434.420
Số dư tại ngày 31/12/2007	<u>24.246.000.000</u>	<u>2.879.060.000</u>	<u>2.036.833.444</u>	<u>243.166.556</u>	<u>375.252.599</u>	<u>3.080.522.352</u>	<u>32.860.834.951</u>
Số dư tại ngày 31/12/2007	24.246.000.000	2.879.060.000	2.036.833.444	243.166.556	375.252.599	3.080.522.352	32.860.834.951
<b>Tăng trong năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>273.680.997</b>	<b>100.000.000</b>	<b>100.000.000</b>	<b>1.456.603.534</b>	<b>1.930.284.531</b>
Tăng vốn	-	-	273.680.997	-	-	-	273.680.997
Lãi	-	-	-	100.000.000	100.000.000	1.456.603.534	1.656.603.534
<b>Giảm trong năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>273.680.997</b>	<b>-</b>	<b>3.440.702.352</b>	<b>3.714.383.349</b>
Giảm khác	-	-	-	273.680.997	-	3.440.702.352	3.714.383.349
Số dư tại ngày 31/12/2008	<u>24.246.000.000</u>	<u>2.879.060.000</u>	<u>2.310.514.441</u>	<u>69.485.559</u>	<u>475.252.599</u>	<u>1.096.423.534</u>	<u>31.076.736.133</u>

**15. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ XĂNG DẦU PETROLIMEX**Số 9, ngõ 84, Phố Ngọc Khánh, Quận Ba Đình  
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000761 ngày 17 tháng 01 năm 2002 và thay đổi lần thứ ba ngày 11 tháng 04 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Tên Cổ đông	Đến ngày 31/12/2008		
	Số cổ phần	Số tiền	%
Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam	122.400	12.240.000.000	50,48%
Vốn góp của các Cổ đông khác	120.060	12.006.000.000	49,52%
<b>Cộng</b>	<b>242.460</b>	<b>24.246.000.000</b>	<b>-</b>

- Lợi nhuận chưa phân phối**

	Năm 2008 (VND)	Năm 2007 (VND)
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	3.080.522.352	2.363.262.847
Tổng lợi nhuận trước thuế phát sinh trong năm	1.950.923.105	4.278.503.267
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	494.319.571	1.197.980.915
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
Lợi nhuận sau thuế	1.456.603.534	3.080.522.352
Phân phối thu nhập trong năm	3.440.702.352	2.363.262.847
- Phân phối cổ tức năm 2006	-	1.868.032.000
- Phân phối cổ tức năm 2007	2.518.614.000	-
- Phân phối cổ tức	360.180.000	-
- Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất	100.000.000	150.000.000
- Trích quỹ dự phòng tài chính	100.000.000	100.000.000
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	361.908.352	245.230.847
<b>Lợi nhuận chưa phân phối</b>	<b>1.096.423.534</b>	<b>3.080.522.352</b>

**12. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2008 (VND)	Năm 2007 (VND)
Doanh thu bán hàng	263.825.274.110	210.376.445.141
Doanh thu cung cấp dịch vụ	13.228.518.832	14.074.839.519
Doanh thu hợp đồng xây lắp	6.885.046.369	11.659.200.924
<b>Cộng</b>	<b>283.938.839.311</b>	<b>236.110.485.584</b>

**13. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2008 (VND)	Năm 2007 (VND)
Giá vốn của hàng hoá và dịch vụ đã cung cấp	265.106.205.626	220.568.862.488
<b>Cộng</b>	<b>265.106.205.626</b>	<b>220.568.862.488</b>

**14. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ XĂNG DẦU PETROLIMEX**

Số 9, ngõ 84, Phố Ngọc Khánh, Quận Ba Đình

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2007</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	57.243.877	149.745.288
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	294.106.544
Lãi bán hàng trả chậm	-	15.000.000
<b>Cộng</b>	<b>57.243.877</b>	<b>458.851.832</b>

**15. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2007</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Lãi tiền vay	4.616.465.889	2.883.781.902
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	156.306.099	22.700.000
<b>Cộng</b>	<b>4.772.771.988</b>	<b>2.906.481.902</b>

**16. LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC**

	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2007</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Thu nhập khác	91.645.812	659.205.659
- Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	25.761.905	348.707.857
- Thu nhập khác	65.883.907	310.497.802
Chi phí khác	287.278.696	569.822.650
- Giá trị còn lại của tài sản cố định đã thanh lý	59.143.171	480.097.800
- Chi phí khác	228.135.525	89.724.850
<b>Lợi nhuận</b>	<b>(195.632.884)</b>	<b>89.383.009</b>

**17. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2007</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho năm hiện tại		
<b>Lợi nhuận/ (Lỗ) trước thuế</b>	<b>1.950.923.105</b>	<b>4.278.503.267</b>
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>1.950.923.105</b>	<b>4.278.503.267</b>
Thuế suất	28%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm	51.938.898	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>494.319.571</b>	<b>1.197.980.915</b>
<b>Thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng thuế thu nhập</b>	<b>494.319.571</b>	<b>1.197.980.915</b>

**18. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ XĂNG DẦU PETROLIMEX**

Số 9, ngõ 84, Phố Ngọc Khánh, Quận Ba Đình

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

	<b>Năm 2008</b> <b>(VND)</b>	<b>Năm 2007</b> <b>(VND)</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.456.603.534	3.080.522.352
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận cho Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.456.603.534	3.080.522.352
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	242.460	228.984
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>6.008</b>	<b>13.453</b>

**19. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Công ty không có khoản cam kết thuê hoạt động nào tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008.

**20. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG**

Đến thời điểm 31/08/2008, Công ty đang được cơ quan thuế có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra thuế liên quan đến việc xác định các khoản thuế phải nộp năm 2007.

**21. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	<b>31/08/2008</b> <b>(VND)</b>	<b>31/12/2007</b> <b>(VND)</b>
<b>Các khoản phải thu nội bộ</b>		
- Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (PETROLIMEX)	38.287.303	-
<b>Các khoản phải trả nội bộ</b>		
- Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (PETROLIMEX)	-	324.822.825

**22. CÁC KHOẢN CAM KẾT**

Công ty không có khoản cam kết nào tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008.

**23. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán cần trình bày trên báo cáo tài chính.

**24. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu được lấy theo số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính (ACAGroup).

\*

\* \*